

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

--o0o--



ĐỖ THANH HƯƠNG

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY
GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ
Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành : LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH

Mã số : 93.80.102

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

1. PGS. TS. NGUYỄN VĂN QUANG

2. TS. HOÀNG MINH THÁI

TP. HỒ CHÍ MINH – NĂM 2022

Công trình được hoàn thành tại: Trường Đại Học Luật TP.Hồ Chí Minh

Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS. TS. Nguyễn Văn Quang
2. TS. Hoàng Minh Thái

Phản biện 1:.....

.....

Phản biện 2:.....

.....

Phản biện 3:.....

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận án cấp Trường, họp tại phòng.....Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4, vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm.....

Có thể tìm hiểu Luận án tại Thư viện Trường Đại học Luật TP.Hồ Chí Minh, số 2 Nguyễn Tất Thành, Quận 4 hoặc Thư viện Khoa học Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của Luận án

Là một quốc gia thống nhất của các tộc người cùng sinh sống, Việt Nam có một kho tàng phong phú di sản văn hóa gồm hai thành tố hữu cơ là di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể, đó là chất keo gắn kết cộng đồng 54 dân tộc, cơ sở sáng tạo những giá trị tinh thần mới và giao lưu văn hóa trong bối cảnh hội nhập thế giới. Sự ra đời của Luật di sản văn hóa cùng với các văn bản dưới luật hướng dẫn chi tiết thi hành đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng và trực tiếp nhất để tăng cường hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của cộng đồng dân cư trong việc tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Hàng vạn di sản văn hóa phi vật thể đã được kiểm kê, nhận diện, lập hồ sơ khoa học và nhiều di sản được ghi danh ở trong nước và quốc tế.

Tuy nhiên, so với những thành tựu trên lĩnh vực chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, thành tựu trong lĩnh vực văn hóa chưa tương xứng, việc giữ gìn, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa nói chung, văn hóa phi vật thể nói riêng hiệu quả chưa cao, nguy cơ mai một chưa được ngăn chặn. *Thứ nhất*, khái niệm, tiêu chí xác định, thuật ngữ về di sản văn hóa phi vật thể chưa tường minh; quan điểm về phát triển chưa được nhận thức thống nhất, các quy định của pháp luật mới chỉ giới hạn ở việc không được làm mai một, thất truyền di sản văn hóa phi vật thể mà chưa đưa ra được định hướng chung về nguyên tắc, cách thức phát triển để đảm bảo di sản văn hóa phi vật thể có thể “*sống khỏe mạnh*” trong xã hội hiện đại; *Thứ hai*, tình trạng “*thương mại*” hoá, “*dị biệt*” hoá hoạt động về tổ chức lễ hội, lợi dụng việc truyền bá giá trị di sản văn hóa phi vật thể để tiến hành các hoạt động mê tín dị đoan, trục lợi ... diễn ra ngày càng phổ biến; *Thứ ba*, đội ngũ những người làm công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể ở địa phương còn thiếu về số lượng, yếu về chuyên môn, tính chuyên nghiệp chưa cao, lúng túng trong việc xử lý những vấn đề phức tạp do thực tiễn đặt ra, làm ảnh hưởng đến chất lượng bảo tồn, tái tạo, phục dựng di sản, thậm chí làm sai lệch, biến dạng tính nguyên gốc của di sản; *Thứ tư*, thiếu các quy định pháp luật bảo hộ bản quyền tác giả cho các tác phẩm trình diễn nghệ thuật dân gian, bí quyết nghề thủ công, y dược học cổ truyền. Thiếu cơ sở xác định quyền sở hữu trí tuệ đối với di sản văn hóa phi vật thể đã được đề cập trong Công ước năm 2003 của UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

Nhằm lấp đầy “*khoảng trống*” phải giải quyết liên quan đến các quy định pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể, cần có những công trình nghiên cứu lý luận pháp lý với khả năng dự báo và định hướng làm rõ các vấn đề liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thích hợp, tạo điều kiện cho các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấn chỉnh công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể qua đó nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước, nâng cao trách nhiệm của người dân trong việc tham gia bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ngày một phát triển ổn định và bền vững. Bên cạnh đó,

hiện nay hầu như chưa có một công trình khoa học nào nghiên cứu một cách có hệ thống, sâu sắc và toàn diện vấn đề pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị đối với di sản văn hóa phi vật thể. Vì những lý do đã nêu, tác giả lựa chọn đề tài **“Pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam”** làm Luận án tiến sĩ Luật học của mình.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục tiêu nghiên cứu

Sáng tỏ những vấn đề lý luận liên quan đến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam; tham chiếu quy định pháp luật và ứng dụng pháp luật của một số quốc gia cùng châu lục, vận dụng quy định trong Công ước năm 2003 về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; đánh giá thực trạng pháp luật và thực trạng thực hiện pháp luật Việt Nam trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; tổng kết quan điểm, bối cảnh Việt Nam và tình hình quốc tế, đề xuất giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam đảm bảo hiệu lực và hiệu quả bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Về lý luận, Luận án làm rõ cách hiểu nhất quán, phù hợp với tinh thần Công ước quốc tế năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO qua việc nhận diện chính xác khái niệm, tiêu chí đánh giá, kiểm kê và hoạt động bảo vệ, phát huy di sản văn hóa phi vật thể; Làm rõ những nội dung chưa tường minh trong các quy định của Luật Di sản văn hóa về di sản văn hóa phi vật thể;

Đánh giá pháp luật và quá trình thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể. Xác định những khó khăn, bất cập, hạn chế đang tồn tại trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của pháp luật hiện hành.

Trên cơ sở hiện trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật, Luận án đưa ra những khuyến nghị hoàn thiện quy định pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể và đề xuất giải pháp tăng cường hiệu quả điều chỉnh pháp luật, tính ứng dụng phù hợp trong thực tiễn của pháp luật Việt Nam về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

3. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu

3.1. Phạm vi nghiên cứu

Về thời gian, Luận án tập trung nghiên cứu những nội dung liên quan đến pháp luật về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể sau ngày đất nước Việt Nam giành độc lập, thống nhất nước nhà cho đến nay. Về không gian, nghiên cứu các vấn đề có liên quan trong phạm vi không gian lãnh thổ của Việt Nam.

3.2. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của Luận án là quy định pháp luật và quá trình thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong thực tiễn cuộc sống hiện nay. Qua đó đánh giá tính khả thi, khả dụng của pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể trong và đề xuất các giải pháp hoàn thiện pháp luật để

bảo vệ hiệu quả và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4. Cách tiếp cận, lý thuyết nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cách tiếp cận

Luận án chủ yếu sử dụng các cách tiếp cận nghiên cứu dưới góc độ luật học với kỹ thuật nghiên cứu lý thuyết pháp luật, đánh giá pháp luật, nghiên cứu so sánh pháp luật và nghiên cứu giải pháp pháp lý. Bên cạnh đó, cách tiếp cận nghiên cứu liên ngành và đa ngành cũng được sử dụng, theo đó, vấn đề nghiên cứu không chỉ được cách tiếp cận từ góc độ luật học- xã hội học, mà còn từ góc độ tôn giáo, văn hóa học.

4.2. Lý thuyết nghiên cứu

Một số lý thuyết nghiên cứu được sử dụng trong quá trình nghiên cứu pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Về cơ bản các lý thuyết này nhằm mục đích điều chỉnh hành vi của cá nhân và cộng đồng theo những chuẩn mực, khuôn khổ hình thành trật tự xã hội phù hợp với ý chí của Nhà nước và thực tiễn đời sống xã hội. Trong quá trình nghiên cứu để phù hợp với nội dung Luận án tác giả lựa chọn Lý thuyết luật học; Lý thuyết kiểm soát xã hội để phân tích, làm rõ cơ chế điều chỉnh quá trình thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4.3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp luận: Luận án này dựa vào phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam khi nghiên cứu các vấn đề có liên quan đến bảo vệ và phát huy các giá trị về di sản văn hóa phi vật thể.

- Phương pháp nghiên cứu thể: Phương pháp nghiên cứu lý thuyết luật học được sử dụng chủ đạo trong phân tích, bình luận, giải nghĩa các khái niệm, quy định pháp luật và khái quát, tổng hợp, lý thuyết pháp luật; Phương pháp nghiên cứu so sánh tiến hành so sánh sự khác biệt, sự phát triển của các văn bản luật điều chỉnh về di sản văn hóa phi vật thể theo thời gian các Luật liên quan trong nước, Luật Quốc tế và các quốc gia khác trên thế giới; Phương pháp thống kê, tổng hợp được sử dụng trong quá trình rà soát văn bản pháp luật quy định về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, rà soát và thống kê tập hợp di sản văn hóa phi vật thể được ghi danh theo thời gian, không gian trong kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn, Nghệ nhân dân gian, các nhà nghiên cứu văn hóa, cán bộ thi hành pháp luật, các cấp quản lý đối với di sản văn hóa phi vật thể.

5. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu

- Câu hỏi nghiên cứu

Câu hỏi 1: Các quy định pháp luật Việt Nam về di sản văn hóa được xây dựng để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể có phù hợp với Công ước năm 2003 và yêu cầu thực tiễn cuộc sống.

Câu hỏi 2: Thực trạng quy định pháp luật và thực hiện pháp luật Việt Nam về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã phát huy hiệu quả và phát

sinh những vấn đề gì giữa lý luận khoa học pháp lý và quá trình triển khai áp dụng.

Câu hỏi 3: Sự cần thiết phải đề xuất giải pháp để hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. Giải pháp được xây dựng có đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, đảm bảo tiếp cận đúng với tinh thần Công ước quốc tế năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể và tương thích với điều kiện thực tiễn Việt Nam trong giai đoạn hiện nay và sau này.

- *Giả thuyết nghiên cứu*

Giả thuyết 1: Văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay ở Việt Nam có được xây dựng trên tinh thần phù hợp với Công ước năm 2003 và đảm bảo điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

Giả thuyết 2: Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam đã phát huy tác dụng và điều chỉnh có hiệu quả quá trình bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhưng sau một thời gian triển khai thực hiện, bộc lộ những bất cập, khiếm khuyết trong văn bản pháp quy và những hạn chế, tồn tại quá trình áp dụng pháp luật điều chỉnh các quan hệ pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể.

Giả thuyết 3: Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về văn hóa phi vật thể là giải pháp căn bản, khả quan, là công cụ điều chỉnh hữu hiệu nhất bảo đảm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam đáp ứng mục tiêu xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại.

6. Những điểm mới và ý nghĩa khoa học của Luận án

Thứ nhất, Luận án chuẩn hóa thuật ngữ trong các văn bản luật quy định về di sản văn hóa phi vật thể theo tinh thần của Công ước năm 2003 mà Việt Nam là thành viên. Thống nhất nhất quán sử dụng các cụm từ ghi danh, danh sách quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể, danh mục di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại,...thể hiện cam kết của Việt Nam khi tham gia Công ước quốc tế là thông qua các biện pháp pháp lý quá trình xây dựng văn bản luật và áp dụng pháp luật về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể có hiệu quả trong thực tiễn.

Thứ hai, đề xuất hoàn thiện khái niệm và tiêu chí đánh giá công nhận di sản văn hóa phi vật thể di sản văn hóa phi vật thể trong Luật Di sản văn hóa; xác định rõ và luật hóa hình thức biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể; công nhận và bảo hộ quyền tác giả đối với nghệ nhân đang nắm giữ loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Thứ ba, từ nghiên cứu thực tiễn, nhận diện những “khoảng trống” trong hệ thống pháp luật hiện hành về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như: sự chồng chéo, không thống nhất trong hoạt động cơ quan chức năng về di sản văn hóa phi vật thể; hoạt động kiểm kê, xếp hạng, lập hồ sơ khoa học, quy hoạch và khoanh vùng, công tác bảo vệ, tôn tạo và phục dựng di sản văn hóa phi vật thể còn tồn tại nhiều bất cập; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm

pháp luật di sản văn hóa phi vật thể chưa làm rõ, do vậy khó khăn trong việc xác định chủ thể chịu trách nhiệm và mức xử lý tương xứng hành vi vi phạm.

Trên cơ sở kết quả nghiên cứu lý luận pháp lý và thực tiễn khoa học luật hành chính, Luận án đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và hoạt động thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với bối cảnh hiện nay và sau này.

Luận án là nguồn tài liệu tham khảo có ý nghĩa cho sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, cán bộ đang học tập, công tác và nghiên cứu về di sản văn hóa phi vật thể, pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể, về sở hữu trí tuệ để bảo vệ và phát huy hiệu quả giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

7. Bố cục của Luận án

Nội dung chính của Luận án được trình bày thành 4 chương như sau: **Chương 1:** Tổng quan nghiên cứu; **Chương 2:** Những vấn đề lý luận pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam; **Chương 3:** Thực trạng pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam; **Chương 4:** Quan điểm và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU

1.1. Các nghiên cứu chung về di sản văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể

Có nhiều nghiên cứu về di sản văn hóa và di sản văn hóa phi vật thể. Hầu hết các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ văn hóa, không có sự hiện diện nhiều các nghiên cứu tiếp cận từ góc độ luật học.

Marillena Vecco (2010), phân tích khái niệm và sự phát triển của khái niệm di sản văn hóa ở các quốc gia Tây Âu; Các tài liệu nghiên cứu của Satoru Hyoki (2007), Zhao Chan (2012) về di sản văn hóa phi vật thể của Nhật Bản, nhìn từ góc độ người Viking; Tudorache Petronela (2016) tiếp cận vai trò của di sản văn hóa phi vật thể trong nền kinh tế của Áo; Trần Văn Khê (2004), “*Nhạc cung đình Việt Nam và UNESCO*”, kể về quá trình gian nan, dày công để đưa Nhã nhạc Cung đình Huế được UNSECO ghi danh là một "kiệt tác phi vật thể và truyền khẩu" nhân loại đầu tiên ở Việt Nam; Nguyễn Chí Bền (2004), cho rằng để bảo tồn và phát huy các di sản văn hoá phi vật thể cần có một hệ thống công việc mà chúng ta phải thực hiện đồng bộ ngay là xây dựng một phòng di sản văn hoá phi vật thể tại các bảo tàng địa phương; Viện Văn hóa- Thông tin (2007), xuất bản sách tuyên tập nhiều tác giả về Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể - phần vô cùng quan trọng trong kho tàng di sản văn hóa của mỗi dân tộc, mỗi quốc gia; Lâm Nhân, Trần Văn Út (2015), tiến hành thực định tổng hợp công tác kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể với các hình thức biểu đạt tại tỉnh Sóc Trăng từ năm 2012 đến năm 2015; Nguyễn Thanh Lam (2016) phân tích ý nghĩa quan trọng của việc ra đời Sắc lệnh 65 ngày 23/11/1945 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ấn định nhiệm vụ của Đông phương Bác cổ học viện, quy định nhiệm vụ về bảo tồn tất cả cổ tích- được hiểu là di sản văn hóa-

trong toàn cõi Việt Nam.

1.2. Các nghiên cứu pháp luật về di sản văn hóa, di sản văn hóa phi vật thể

Erika J.Techera (2011) có bài viết về luật pháp và chính sách ở Fiji; Zhao Chan (2012) trong bài tham luận hội thảo tập trung vào việc so sánh Luật Di sản văn hóa phi vật thể của Trung Quốc (2011) và Luật Bảo vệ văn hóa của Nhật Bản (1952); Lucas Lixinski (2016) cung cấp một cái nhìn toàn diện về việc bảo vệ hợp pháp di sản văn hóa phi vật thể. Sự cần thiết phải lập bản đồ pháp lý, cả trong các thể chế và các giải pháp thực chất hơn, liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể; Janet Blake (2015), khám phá luật quốc tế bao gồm cả khu vực, hiện đang điều chỉnh việc bảo vệ và giữ gìn di sản văn hóa trong thời bình và việc hoạch định chính sách văn hóa quốc tế liên quan; Nguyễn Quốc Hùng (2004) từ thực trạng trong công tác quản lý di sản văn hóa ở Việt Nam đã chỉ ra những hạn chế trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; Phan Đăng Nhật (2007), xác định luật tục mang giá trị di sản phi vật thể của cộng đồng các dân tộc Tây Nguyên, Êđê, Mnông... là hiện tượng văn hoá đặc sắc, bộ phận cấu thành của văn hóa pháp lý; Nguyễn Thế Hùng (2013) phân tích đánh giá về Luật Di sản văn hóa, văn bản dưới luật, cũng như công tác thực thi pháp luật về di sản văn hóa; Trần Thái Dương (2015) bàn về chính sách pháp luật văn hoá được thể hiện trong đường lối, chủ trương phát triển hệ thống pháp luật, phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá.

1.3. Các nghiên cứu pháp luật bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Josephine Caust và cộng sự (2017) có bài viết trong Tạp chí Di sản văn hóa về vấn đề công nhận di sản của UNESCO tạo thuận lợi và khó khăn gì cho công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể; Lin Qing và Lian Zheng (2018) đặt ra vấn đề bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể từ góc độ của Luật về sở hữu trí tuệ ở Trung Quốc; Nghiên cứu một số tài liệu về chính sách bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể của các tác giả Thu Thu Aung (2018) về Đạo luật bảo vệ và phát huy tài sản văn hóa phi vật thể năm 2015 của Hàn Quốc; Li Jing và Peng Duan (2019) có cách tiếp cận sáng tạo, đổi mới gắn với cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, diễn ra sâu rộng trên toàn thế giới hiện đại của kỹ thuật số, trí tuệ nhân tạo, qua đó sáng tạo các phương án bảo vệ và gìn giữ di sản văn hóa phi vật thể của Trung Quốc; Phan Hồng Giang (2007), đề cập đến sự đa dạng của văn hóa phi vật thể vì dân tộc nào cũng có, là sự kết tinh cao độ những giá trị mang bản sắc của mỗi dân tộc, mỗi vùng miền; Phạm Mai Diệp và Phạm Thị Hải Yến (2013) đã có cái nhìn tổng quát về khái niệm, đặc điểm và giá trị di sản văn hóa phi vật thể, cũng như tổng quan các khái niệm về di sản văn hóa phi vật thể mà các tổ chức quốc tế đã đưa ra như của UNESCO và một số quốc gia trên thế giới; Trương Hồng Quang (2014) đề cập sơ lược sự hình thành và phát triển chính sách bảo tồn hệ thống di sản văn hóa phi vật thể trên thế giới, quan niệm về di sản văn hóa phi vật thể và chính sách bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể tại một số quốc gia; Trương Quốc Bình (2014), khẳng định kho tàng di sản văn hoá phi vật thể là vô giá, do vậy cần thừa nhận rằng nhờ những quan điểm và nhận thức mới của UNESCO

trong việc ban hành Công ước năm 2003;

1.4. Đánh giá tình hình nghiên cứu và vấn đề đặt ra cho nghiên cứu

Các bài viết của tác giả hoặc nhóm tác giả diễn ra trong phạm vi quốc gia và tầm quốc tế đều tiếp cận việc phân tích các văn bản pháp luật được ban hành, điều chỉnh trực tiếp, duy nhất về di sản văn hóa phi vật thể như Luật Di sản văn hóa phi vật thể Trung Hoa, hoặc gộp di sản văn hóa phi vật thể vào di sản văn nói chung như trong Luật bảo vệ Di sản văn hóa Nhật Bản, Luật Di sản văn hóa Việt Nam... Các bài viết đều phân tích hiệu quả đạt được của việc ban hành pháp luật điều chỉnh di sản văn hóa phi vật thể, nhận diện những tồn tại, hạn chế, trong quá trình ứng dụng quy định luật vào điều chỉnh thực tiễn. Hơn thế nữa, vẫn luôn cần có dẫn chiếu với luật khác có liên quan như: Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Bản quyền... để bảo vệ hữu hiệu di sản văn hóa phi vật thể.

Một số nghiên cứu tiếp cận từ góc độ pháp luật đánh giá việc thực thi Luật Di sản văn hóa cho thấy một số bất cập trong công tác thực hiện dẫn đến hành vi vi phạm trong công tác bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. Các nghiên cứu về góc độ luật pháp đã được tiếp cận và bàn đến nhưng hoặc là gộp di sản văn hóa phi vật thể vào di sản văn hóa nói chung qua các loại hình danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử-văn hóa, hoặc có đề cập riêng về di sản văn hóa phi vật thể nhưng chưa tiếp cận dưới góc độ bao quát, toàn diện về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, do đó các nghiên cứu này chưa đạt độ bao phủ tổng quát và chưa tiếp cận toàn diện, chuyên sâu các vấn đề về lý luận pháp lý, thực tiễn pháp lý và các giải pháp pháp lý về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, thiếu các quy định pháp luật trong Luật Sở hữu trí tuệ liên quan đến bảo hộ bản quyền cho các tác phẩm trình diễn nghệ thuật dân gian, bí quyết nghề thủ công, y dược học cổ truyền.

Luận án là công trình đầu tiên nghiên cứu một cách có hệ thống, chuyên sâu dưới cấp luật học về di sản văn hóa phi vật thể, làm căn cứ xây dựng cơ sở lý luận hoàn thiện hệ thống pháp luật về di sản văn hóa phi nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam bền vững, khẳng định vị thế trên bản đồ văn hóa thế giới.

CHƯƠNG 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở VIỆT NAM

2.1. Những vấn đề lý luận về di sản văn hóa phi vật thể và bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

2.1.1. Khái niệm di sản văn hóa vật thể và di sản văn hóa phi vật thể

2.1.1.1. Khái niệm di sản văn hóa vật thể

Di sản văn hóa phi vật thể là một trong hai thành tố hữu cơ của di sản văn hóa. Hay nói cách khác, di sản văn hóa tồn tại dưới hai dạng: vật thể (*tangible*) và phi vật thể (*intangible*).

Định nghĩa di sản văn hóa của UNESCO mô tả tập trung vào các tài sản văn

hóa bất động (movable) như công trình xây dựng, di chỉ khảo cổ học, rất gần với phạm trù di sản văn hóa vật thể (tangible cultural heritage), đặc trưng theo chủ đề những vật cụ thể và sau đó mở rộng ra nội dung về truyền thống, niên đại, tính địa lý của di sản. Bên cạnh đó thì di sản văn hóa cũng được phát triển rộng ra từ các giá trị lịch sử và nghệ thuật thành giá trị văn hóa, giá trị bản sắc và năng lực. Không chỉ thế, cách tiếp cận công nhận di sản cũng thay đổi. Nếu như trước đó việc tiếp nhận này là thụ động dựa theo danh sách được công bố, thì sau đó việc tiếp cận công nhận mang tính chủ động hơn xuất phát từ cộng đồng nơi mà di sản văn hóa được sáng tạo ra. Công nhận danh sách dựa trên đề xuất, công nhận của bản thân cộng đồng đó. Nhìn chung di sản văn hóa đặc trưng bởi việc mở rộng phát triển theo chủ đề, tiêu chí lựa chọn, cách tiếp cận công nhận di sản.

2.1.1.2. Khái niệm di sản văn hóa phi vật thể

Theo định nghĩa của UNESCO năm 2003 về di sản văn hóa phi vật thể, các quốc gia xây dựng quan điểm về di sản văn hóa phi vật thể, về tiêu chí đánh giá, về các hình thức biểu đạt, về hệ thống phân chia loại hình di sản văn hóa phi vật thể..., với cách tiếp cận rất đa dạng, phong phú, thắm đậm nền văn hóa của các quốc gia là khác nhau. Do vậy việc xây dựng các thiết chế để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể cũng khác nhau.

Luật di sản văn hóa năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung Luật di sản văn hóa năm 2009 cách hiểu về di sản văn hóa phi vật thể được khái quát như sau: *“Di sản văn hóa phi vật thể sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác bằng truyền miệng, truyền nghệ, trình diễn và các hình thức khác”*. Với 07 hình thức biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể là cơ sở pháp lý để nghiên cứu, sưu tầm, kiểm kê, bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể hiện nay ở Việt Nam.

2.1.2. Đặc điểm của di sản văn hóa phi vật thể

Tính chuyển giao giữa nhiều thế hệ, được tái tạo để thích nghi với môi trường sống; Đối tượng đã được hoặc đang được lưu truyền, sử dụng rộng rãi trong cộng đồng; Tính đại diện cho bản sắc dân tộc; Đối tượng cần được công nhận bởi cộng đồng sáng tạo

2.1.3. Tiêu chí của di sản văn hóa phi vật thể

- Có tính đại diện, thể hiện bản sắc của cộng đồng, địa phương nhưng không giới hạn về số lượng; Phản ánh sự đa dạng văn hóa và sự sáng tạo của con người, được kế tục qua nhiều thế hệ; Có khả năng phục hồi và tồn tại lâu dài; Được cộng đồng đồng thuận, tự nguyện đề cử và cam kết bảo vệ.

2.1.4. Vai trò của di sản văn hóa phi vật thể đối với phát triển xã hội

- Di sản văn hóa phi vật thể tạo nên môi trường văn hóa của các cộng đồng; nét đặc trưng riêng của cộng đồng, dân tộc; là nền tảng tinh thần cho dân tộc; tài sản để phát triển kinh tế; cơ sở để giao lưu văn hóa trong nước và quốc tế.

Xu thế toàn cầu hóa tạo nhiều điều kiện cho các quốc gia trên thế giới tiếp

xúc, giao lưu, tiếp thu các giá trị tinh hoa lẫn nhau. Trên cơ sở của giao lưu văn hóa các quốc gia tạo ra mối quan hệ cho việc hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội. Di sản văn hóa phi vật thể là giá trị của mỗi cộng đồng và dân tộc có tính bản sắc riêng, đặc trưng, khác biệt với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đặc tính này được đánh giá như điểm mấu chốt để giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, hội nhập và phát triển trong nền kinh tế toàn cầu.

2.1.5. Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- *Quan điểm về bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của UNESCO*

Tại điều 2, Công ước năm 2003 ghi rõ: “*Bảo vệ* là các biện pháp nhằm đảm bảo khả năng tồn tại của di sản văn hóa phi vật thể, bao gồm nhận diện, tư liệu hóa, nghiên cứu, giữ gìn, bảo tồn, phát huy, củng cố, chuyển giao, đặc biệt là thông qua các hình thức giáo dục chính thức và không chính thức, cũng như việc phục hồi các khía cạnh khác nhau của loại hình di sản này”. Công ước năm 2003 không đề cập đến thế nào là phát huy di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, trong Lời nói đầu của Công ước đề cập do vậy có thể hiểu: “*Phát huy* di sản văn hóa phi vật thể chính là việc sử dụng, khai thác di sản văn hóa phi vật thể một cách có hiệu quả nhất và giữ cho di sản văn hóa phi vật thể được lưu truyền lâu dài để không chỉ là của một cộng đồng mà được nhiều cộng đồng, nhiều quốc gia biết đến và lưu truyền”.

- *Khái niệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể*

Nếu “*bảo vệ*” có tính tĩnh thì “*phát huy*” có tính động, việc bảo vệ và phát huy di sản văn hóa phi vật thể là vừa đảm bảo giá trị cốt lõi của di sản, tránh bị mài mòn. Và hơn thế nữa cùng với thời gian thì di sản văn hóa phi vật thể ngày được lan tỏa rộng rãi và giá trị của di sản ngày càng nâng lên.

Có thể khái quát về khái niệm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như sau: *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là hoạt động của các chủ thể thực hiện các biện pháp tích cực để nhận diện, gìn giữ giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng và lưu truyền nó theo thời gian tạo điều kiện cho di sản văn hóa phi vật thể không ngừng được phát triển bền vững, làm giàu tính sáng tạo và sự đa dạng văn hóa của nhân loại.*

2.2. Mục đích, phương pháp điều chỉnh và thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

2.2.1. Mục đích điều chỉnh pháp luật trong việc bảo vệ và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Các quy định pháp luật điều chỉnh quan hệ xã hội trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể đã sử dụng các công cụ đó giúp nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân, đóng góp tích cực cho việc phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

2.2.2. Phương pháp điều chỉnh pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Phương pháp khuyến khích; Phương pháp cho phép; Phương pháp cấm đoán được áp dụng trong điều chỉnh pháp luật đến hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị

di sản văn hóa phi vật thể.

2.2.3. Thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhằm đảm bảo mục đích điều chỉnh của pháp luật trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

Thực hiện pháp luật trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể giúp chủ sở hữu giá trị di sản văn hóa yên tâm thực hành giá trị di sản trong cộng đồng. Trong một số trường hợp, các cơ chế quản lý di sản văn hóa phi vật thể được triển khai ở các cấp quản lý trong hệ thống chính trị và khuyến khích và phục dựng được giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng và giúp các nó phát triển và lan tỏa mạnh mẽ, đồng thời xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể để không chỉ trong cộng đồng sở hữu mà cả các nhóm cộng đồng lân cận trong quốc gia và vươn tầm vóc trên trường quốc tế.

2.3. Chủ thể, hình thức và tiêu chí bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

2.3.1. Chủ thể pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Chủ thể được xác định bao gồm: cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cá nhân, nhóm người, cộng đồng dân cư.

2.3.2. Hình thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Đó là hoạt động nhận diện, kiểm kê lập hồ sơ khoa học nhằm mục đích lưu giữ thông tin về giá trị văn hóa, và nếu đủ điều kiện thì ghi danh di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể hoặc đề xuất ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục đại diện di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại. Việc ghi danh các di sản văn hóa phi vật thể thực chất là hình thức chính thức hóa, hợp thức hóa việc bảo vệ các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của địa phương. Sau đó, một loạt các biện pháp cụ thể được triển khai nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các hoạt động truyền thống, tuyên truyền, tổ chức ngày hội nhằm tôn vinh giá trị di sản văn hóa phi vật thể, triển khai các lớp học truyền dạy, truyền nghề, thường xuyên giao lưu văn hóa và thực hành các giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

2.3.3. Tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Để đánh giá sự hoàn thiện của hệ thống pháp luật trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần xem xét các tiêu chí về: tính phù hợp với Công ước quốc tế và Hiến pháp quốc gia; tính thống nhất; tính khách quan toàn diện; tính khả thi, xác thực và cập nhật.

2.4. Yếu tố tác động đến pháp luật và thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

2.4.1. Yếu tố về nhận thức, quan điểm

Khi nhận diện về di sản văn hóa phi vật thể, về giá trị di sản văn hóa phi vật thể, về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần nhận thức rằng đối tượng chủ yếu tiếp xúc là văn hoá dân gian cổ truyền, là con người và văn hoá của

quá khứ và những giá trị văn hóa đó vẫn đang được những con người và cộng đồng đó không ngừng giữ gìn, phát huy và trao truyền lại cho các thế hệ tiếp nối ở hiện tại và tương lai. Và, nhiệm vụ của Nhà nước là giúp cộng đồng nhận diện lại những giá trị mà tạo nên, từ đó củng cố và phát huy trong đời sống hiện tại và chuyển giao cho các thế hệ tương lai .

2.4.2. Yếu tố kinh tế - xã hội

Thực tế trong vài thập kỷ phát triển qua cho thấy, Việt Nam xác định mục tiêu phát triển bền vững trên ba khía cạnh về kinh tế, văn hóa và môi trường. Trong một thập kỷ trở lại đây, cùng với thành tựu của kinh tế, các công trình văn hóa được quan tâm đầu tư hơn, tiếp theo sau đó, các giá trị và không gian văn hóa của di sản văn hóa phi vật thể cũng được chỉnh trang, phục dựng.

2.4.3. Điều ước quốc tế đã kí kết

Luật pháp quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể thể hiện qua quá trình hình thành các Công ước mang tầm quốc tế về di sản văn hóa phi vật thể. Liên Hợp Quốc thành lập UNESCO năm 1942 nhằm mục đích thắt chặt sự hợp tác giữa các quốc gia về giáo dục, khoa học và văn hóa để đảm bảo sự tôn trọng pháp lý, pháp luật, nhân quyền và tự do cơ bản nhất cho tất cả mọi người không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo (Công ước thành lập UNESCO). Việt Nam sớm tham gia tổ chức UNESCO và tham gia các Công ước về di sản văn hóa trong đó có Công ước năm 2003 với các loại hình di sản cần bảo vệ thuộc về cộng đồng dân cư, người sở hữu di sản. Đây là chủ thể quan trọng nhất đối với việc gìn giữ, bảo vệ và phát huy giá trị được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, đồng thuận.

2.5. Pháp luật của một số quốc gia châu Á về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

2.5.1. Pháp luật của Trung Quốc về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Quốc gia này sở hữu số lượng di sản văn hóa phi vật thể lớn theo 5 loại của UNESCO (Lin Qing và Lian Zheng, 2018). Một năm sau khi Công ước năm 2003 của UNESCO được thông qua, Trung Quốc trở thành một trong số ít quốc gia đầu tiên phê chuẩn Công ước. Trung Quốc ban hành Luật Di sản văn hóa phi vật thể sau 30 năm có Luật Văn hóa.

Mặc dù tạo nhiều thuận lợi cho việc quản lý di sản văn hóa phi vật thể nhưng Luật Di sản văn hóa phi vật thể của Trung Quốc đã bộc lộ nhiều hạn chế. Trong những năm trở lại đây tại Trung Quốc, đã có nhiều cuộc thảo luận sâu rộng về khả năng, lợi thế và bất lợi của việc bảo vệ “di sản văn hóa phi vật thể” bằng việc “thị trường hóa” và “công nghiệp hóa”.

2.5.2. Pháp luật của Hàn Quốc về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Hàn Quốc là một quốc gia vùng Đông Bắc Á, tính đến năm 2019, Hàn Quốc có tổng cộng có 49 di sản văn hóa được đăng ký vào di sản thế giới, di sản tư liệu thế giới và bao gồm trong số đó là 20 di sản văn hóa phi vật thể. Hàn Quốc đã xây

dựng hệ thống pháp luật về di sản văn hóa phát triển khá sớm, nhưng đến sau hơn 50 năm có Luật Di sản văn hóa, Hàn Quốc thông qua Luật Tài sản văn hóa phi vật thể. Kinh nghiệm của Hàn Quốc cho thấy, mặc dù Luật Di sản văn hóa đã giải quyết phần nào trong việc bảo vệ các giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhưng việc đưa ra một Luật riêng về di sản văn hóa phi vật thể là hết sức cần thiết, tạo môi trường pháp lý ổn định để bảo vệ, phát triển các di sản văn hóa phi vật thể trong nước và quốc tế.

2.5.3. Pháp luật của Nhật Bản về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Nhật Bản có Luật Di sản văn hóa sớm hơn so với Hàn Quốc. Tuy nhiên quốc gia này không có Luật Tài sản văn hóa phi vật thể riêng như Hàn Quốc hay Luật Di sản văn hóa phi vật thể như Trung Quốc. Tuy nhiên Nhật Bản nhiều lần sửa đổi luật pháp Nhật Bản về di sản văn hóa phi vật thể. Và, rất coi trọng những nghệ nhân thực hành di sản văn hóa phi vật thể, tổ chức truyền dạy các khóa đào tạo về các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, tổ chức biểu diễn hình thức biểu đạt của di sản văn hóa phi vật thể ở các Nhà hát lớn trung tâm.

2.5.4. Một số kinh nghiệm từ pháp luật của một số quốc gia Châu Á trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Có thể thấy, các quốc gia Đông Bắc Á như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc đã làm một công việc phi thường trong lĩnh vực bảo vệ và phát huy và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Trong đó Nhật Bản, với Luật Bảo vệ Tài sản Văn hóa năm 1950, là nước đầu tiên ban hành luật bảo tồn và quảng bá văn hóa vật thể và phi vật thể. Các di sản văn hóa phi vật thể quan trọng đã được chỉ định, và “những người nắm giữ” đã được công nhận. Hoạt động bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể đều bắt đầu phát triển theo hướng thương mại hóa và du lịch. Luật Di sản văn hóa ở Việt Nam ra đời muộn hơn so với các quốc gia trong khu vực, điều này thể hiện sự chậm trễ trong quy định pháp luật về bảo vệ giá trị văn hóa. Tuy nhiên, đây cũng là thuận lợi để pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể phải có những hành động khẩn trương và mạnh mẽ, đúng đắn vừa có thể khắc phục những hạn chế trong lịch sử của việc bảo vệ phát triển di sản văn hóa phi vật thể, cũng như có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác trong việc xây dựng luật pháp Việt Nam hoàn thiện hơn phù hợp với đặc trưng riêng của nền văn hóa xã hội Việt Nam.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Di sản văn hóa phi vật thể có những đặc điểm rất riêng về khái niệm, đặc điểm, phân loại, tiêu chí, vai trò cũng như cách thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhằm gìn giữ, lưu truyền các di sản văn hóa phi vật thể. Pháp luật điều chỉnh các quan hệ xã hội lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể hướng đến việc xây dựng các văn bản luật đạt mục đích đề ra và sử dụng phương pháp phù hợp để thực hiện pháp luật để bảo vệ hiệu quả và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa phi vật thể tại Việt Nam

Chủ thể, hình thức và các tiêu chí về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong quá trình nhận diện, kiểm đếm, lập hồ sơ khoa học, lưu trữ, thực hành giá trị di sản văn hóa phi vật thể, truyền dạy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng đặt trong bối cảnh ảnh hưởng bởi nhân tố tác động bao gồm trình độ phát triển kinh tế - xã hội, định hướng chính trị, những đặc điểm phong tục, tập quán và những cam kết quốc tế. Các yếu tố này tác động theo hai chiều ngược nhau nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo hướng công bằng, văn minh và tôn trọng sự khác biệt. Cần học tập kinh nghiệm của các quốc gia để có những hành động khẩn trương và mạnh mẽ, đúng đắn vừa có thể khắc phục những hạn chế trong lịch sử của việc bảo vệ phát triển di sản văn hóa phi vật thể, cũng như có thể học hỏi kinh nghiệm từ các quốc gia khác trong việc xây dựng luật pháp Việt Nam hoàn thiện hơn phù hợp với đặc trưng riêng của nền văn hóa xã hội Việt Nam.

CHƯƠNG 3

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở VIỆT NAM

3.1. Thực trạng pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

3.1.1. Hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Pháp luật ở Việt Nam về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể mới được hình thành và phát triển trong hai thập kỷ qua. So với các hệ thống pháp luật ở lĩnh vực khác hay lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể ở các quốc gia khác là muộn hơn nhiều. Tuy nhiên, Việt Nam đã có những hành động khẩn trương, tích cực tham gia các công ước, điều ước quốc tế liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể và kịp thời thể chế hóa thành hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật kịp thời phát huy tác dụng điều chỉnh lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

3.1.2. Chủ thể pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

3.1.2.1. Chủ thể là cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quan hệ pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Luật Di sản văn hóa quy định Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về di sản văn hóa; Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ có trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản văn hóa theo phân công của Chính phủ; Chính phủ quy định cụ thể trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về di sản văn hóa; Ủy ban nhân dân các cấp trong phạm vi nhiệm vụ và quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý nhà nước về di sản văn hóa ở địa phương theo phân cấp của Chính phủ.

3.1.2.2. Chủ thể là cá nhân, nhóm người, cộng đồng dân cư, nhân dân trong quan hệ pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Chủ thể sở hữu và thực hành giá trị di sản văn hóa phi vật thể có thể là cá nhân, cộng đồng đang sở hữu di sản văn hóa phi vật thể và thực hành các di sản văn hóa phi vật thể đó. Các cá nhân là chủ thể chủ yếu nắm giữ tri thức bí truyền hoặc đang truyền dạy và thực hành giá trị di sản văn hóa phi vật thể (trình diễn, biểu diễn, diễn trò), nhưng chủ thể sở hữu các giá trị di sản văn hóa phi vật thể lại chủ yếu thuộc về cộng đồng. Bên cạnh đó còn có chủ thể khác có liên quan đến pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể bao gồm: nhà nghiên cứu, khách tham quan và các bên khác.

3.1.3. Khách thể của quan hệ pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Khách thể của quan hệ pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể là: giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa đặc sắc của dân tộc và tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa của nhân loại nhằm xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

3.1.4. Hình thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Nhà nước bảo vệ và phát huy qua việc áp dụng các hình thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể như nhận diện, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học, xếp hạng di sản. Bên cạnh đó là các biện pháp khuyến khích việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể qua việc tổ chức, tạo điều kiện cho việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể.

3.2. Hiệu quả đạt được và một số vấn đề đặt ra đối với pháp luật điều chỉnh lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

3.2.1. Phù hợp với công ước quốc tế mà Việt Nam thực hiện

Các quy định về khái niệm di sản văn hóa phi vật thể, kiểm kê, lập hồ sơ khoa học đã tiếp cận phù hợp với quy định của UNESCO trong lập hồ sơ di sản văn hóa phi vật thể ghi danh vào Danh mục Công ước tạo thuận lợi cho Việt Nam trong việc lập hồ sơ đề nghị UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể vào Danh mục đại diện di sản văn hóa phi vật thể của nhân loại.

3.2.2. Thể hiện được đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam

Pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể phải phù hợp với đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam. Các quy định pháp luật điều chỉnh lĩnh vực di sản văn hóa nói chung, di sản văn hóa phi vật thể nói riêng đều thể hiện được tinh thần đó. Nghị quyết Trung ương Đảng từ trước đến nay đều đề cập đến văn hóa như một nội dung quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước qua từng giai đoạn lịch sử.

3.2.3. Đảm bảo hoạt động quản lý nhà nước về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Cơ quan nhà nước có vai trò quan trọng trong xây dựng và chỉ đạo việc thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch cũng như chính sách phát triển sự nghiệp bảo vệ và

phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Hoạt động của cơ quan nhà nước quản lý nhà nước về di sản văn hóa phi vật thể được thể hiện qua các nội dung sau: Kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể; Lựa chọn di sản tiêu biểu, xây dựng hồ sơ đề nghị Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa di sản vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia; truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể; tạo thêm việc làm, giảm nghèo và bất bình đẳng, tăng cường phát triển kinh tế địa phương, mang lại nguồn lợi sống bền vững cho chính cộng đồng sở hữu di sản; tuyên truyền và nâng cao nhận thức về di sản văn hóa phi vật thể, thông qua các cuộc tập huấn hàng năm của ngành di sản văn hóa và các đợt tập huấn phổ biến văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa tại các địa phương trong cả nước; gắn kết giữa bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế - xã hội; gắn kết văn hóa với du lịch và thể thao trong các sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch quốc gia và quốc tế, thể hiện bản sắc cộng đồng và sự kết nối, tương hỗ giữa các lĩnh vực; trở thành mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, giáo dục đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ cho phát triển và nhịp cầu giao lưu văn hóa và hội nhập quốc tế.

3.2.4. Một số vấn đề đặt ra trong quá trình điều chỉnh pháp luật lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể

- Chưa phù hợp với tinh thần Công ước năm 2003;
- Thiếu quy định cụ thể về các biện pháp nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;
- Thiếu quy định cụ thể về hành vi vi phạm;
- Thiếu quy định chi tiết về việc phối hợp giữa các chủ thể trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

3.3. Thực trạng thực hiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam

3.3.1. Pháp luật điều chỉnh hoạt động các chủ thể trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Chủ thể là các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức triển khai các quy định pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể.

Quá trình triển khai tổ chức thực hiện, đã bộc lộ các vướng mắc, bất cập trong hướng dẫn việc phong tặng các danh hiệu trong lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể. Thứ nhất: một đối tượng thuộc lĩnh vực nghề thủ công truyền thống (một số nghề thủ công truyền thống, ẩm thực có thể đưa vào loại hình Tri thức dân gian) có thể chọn nộp hồ sơ cho Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hoặc cho Sở Công Thương hoặc cùng lúc nộp cho cả 2 Sở. Bất cập này dễ hiểu bởi tính chất đan xen và liên quan giữa các loại hình của di sản văn hóa phi vật thể; Thứ hai: tiêu chí để xét danh hiệu của 2 Nghị định này có những điểm khác biệt trong khi cùng hướng đến một danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú”; Thứ ba: nhận thức của các cá nhân là thành viên hội đồng các cấp của hai “luồng” xét này là không đồng đều. Hiện chưa có giải thích chính thức về “Nghệ nhân” trong văn bản quy phạm pháp luật.

- Đội ngũ cán bộ thực hiện chức năng và nhiệm vụ quản lý di sản văn hóa phi

vật thể

Thực trạng tổ chức bộ máy quản lý liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể ở các cấp cho thấy cấp tỉnh có phòng chuyên trách trong khi đó ở cấp huyện và xã chủ yếu là cán bộ kiêm nhiệm. Mặc dù các cán bộ này có được tham gia nhiều lớp tập huấn nâng cao nghiệp vụ nhưng trong nhiều trường hợp thiếu những kiến thức, kỹ năng quản lý, bảo vệ di sản và chế độ đãi ngộ chưa thỏa đáng.

- Các chủ thể khác tham gia vào bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Đó là các Viện nghiên cứu, nhà khoa học có nhiều công trình nghiên cứu nhằm phục dựng, khôi phục các lễ hội, phục chế trang phục, phục chế các công cụ. Các hoạt động này đã tập hợp các nhà nghiên cứu trình bày các vấn đề cụ thể trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Tuy nhiên, vẫn chưa có sự quan tâm đúng mức và sự đầu tư cần thiết từ phía chính quyền, các thủ tục hành chính còn rườm rà trong các hoạt động này.

- Phối hợp và hợp tác của các chủ thể trong nước

Một số địa phương triển khai các dự án về di sản văn hóa phi vật thể với các tổ chức trong và ngoài nước nhằm kiểm kê, xây dựng các mô hình kết hợp di sản và du lịch. Không chỉ thế, ở hầu khắp các tỉnh, thành đều tổ chức các đề án, kế hoạch cụ thể của địa phương nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Công tác phối hợp giữa các bên trong quản lý và tổ chức lễ hội có nhiều thay đổi theo hướng tích cực, phần lễ trang nghiêm, tiết kiệm. Phần hội được tổ chức có quy củ đảm bảo an toàn, các hoạt động văn hóa thể thao và trò chơi dân gian được tổ chức sôi động, thu hút được sự quan tâm của du khách. Các lễ hội có tập tục mang yếu tố bạo lực, không phù hợp với thực tiễn xã hội hiện nay dần được loại bỏ, chuyển đổi hình thức tổ chức phù hợp.

- Chủ thể là tổ chức, cá nhân nước ngoài trong việc hợp tác về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Các địa phương đã phối hợp các các quỹ tài trợ trên thế giới để nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hóa phi vật thể. Nhiều hoạt động được triển khai như: Tập huấn về lập danh mục và đánh giá hiện trạng văn hóa công cộng; điều tra phỏng vấn nghệ nhân và những người biểu diễn lâu năm, tổ chức các câu lạc bộ công cộng.

3.3.2. Nội dung thực hiện hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Các nội dung chính trong thực thi các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể bao gồm các nội dung trong các hoạt động sau: Kiểm kê và xếp hạng di sản văn hóa phi vật thể; Lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể; Quy hoạch và khoanh vùng di sản văn hóa phi vật thể; Công tác bảo quản, tôn tạo, phục dựng di sản văn hóa phi vật thể.

Đã có tiêu chí nhưng vẫn mơ hồ chưa rõ vấn đề, chưa đo lường được khái niệm. Tiêu chuẩn không rõ ràng dẫn đến khó cho việc thực hiện nội dung này ở các cấp.

Thực thi về công tác truyền dạy, phổ biến, xuất bản, trình diễn và phục dựng các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Quy định của Luật Di sản văn hóa về công tác nghiệp vụ của bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn thiếu và chưa đầy đủ. Nhiều nội dung chỉ quy định chung chung, không thấy có cơ chế khuyến khích hay tạo điều kiện như thế nào cho các bên thực hiện. Trong thời đại công nghệ thông tin và cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến loại hình di sản văn hóa phi vật thể, tăng cường tiếp cận từ những góc độ mới, không cứng nhắc thì các giá trị di sản văn hóa phi vật thể mới có thể lan truyền rộng rãi trong cộng đồng và xã hội.

3.3.3. Thực hiện quy định về kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật đối với các di sản văn hóa phi vật thể

Các hoạt động tác nghiệp liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể có nhiều khác biệt so với di sản văn hóa vật thể. Do đó, các quy định này cần phải được rõ ràng và chặt chẽ hơn nữa để điều chỉnh quan hệ các bên liên quan tốt hơn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam. Còn có nơi việc phong tặng danh hiệu "*Nghệ nhân ưu tú dân gian trong nghi lễ châu văn của người Việt*", bằng chứng nhận "*tôn vinh Nghệ nhân*", công nhận và sắc phong tại một số cơ sở thờ tự/di tích là tài liệu quý hiếm không có căn cứ pháp lý. Quy định xử phạt chưa làm rõ những yếu tố mới không phù hợp làm giảm giá trị di sản văn hóa phi vật thể; chủ thể chịu trách nhiệm là cộng đồng hay cá nhân nào đó trong cộng đồng có hành vi này; chủ thể có thẩm quyền đánh giá yếu tố phù hợp hay không phù hợp với giá trị di sản văn hóa phi vật thể cũng cần phải xem xét đến cả yếu tố việc thực hành di sản văn hóa phi vật thể trong trường hợp nào được coi là có dấu hiệu trục lợi. Chế độ trợ cấp sinh hoạt hàng tháng như đang áp dụng chỉ dành cho các nghệ nhân dân gian có hoàn cảnh khó khăn, chế độ đãi ngộ chỉ tập trung vào vinh danh cá nhân, mà không có chế độ để nghệ nhân dân gian tiếp tục truyền bá những giá trị văn hóa phi vật thể tới cộng đồng và xã hội.

3.3.4. Nguyên nhân của những bất cập

- Nguyên nhân khách quan: Trong quá trình nền kinh tế đất nước đang vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, lợi thế so sánh của việc đầu tư cho lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể - một thiết chế văn hóa phi lợi nhuận, so với nhiều lĩnh vực đầu tư khác chưa được bộc lộ rõ và chưa được kiểm nghiệm cụ thể trong thực tiễn, nên đầu tư từ ngân sách nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng lớn.

- Nguyên nhân chủ quan: Nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vị trí, vai trò di sản văn hóa phi vật thể đối với sự nghiệp xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế nói chung nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa thật toàn diện, đầy đủ; đặc biệt vướng mắc trong cơ chế, chính sách bảo đảm cho sự gắn kết bền vững giữa hai lĩnh vực bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chưa được quan tâm xây dựng, ban hành đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; trong quy định của văn bản pháp luật; năng lực, trình độ của cán bộ văn hóa quản lý tại các cấp nhất là cấp cơ sở còn hạn chế; thiếu nguồn tài chính cho công tác điều tra, nhận

diện, kiểm kê, di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng nói riêng cũng như công tác chuyên môn nghiệp vụ nói chung.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Nhìn chung, pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Việt Nam chưa hoàn thiện và đầy đủ như pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể. Các quy định chi tiết nhiệm vụ bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể nhưng còn chung chung, chưa rõ phương pháp và cách thức bảo vệ cụ thể cho từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể. Hơn nữa các quy định còn chưa làm rõ trách nhiệm của các chủ thể trong các biện pháp bảo vệ và phát huy cũng như trong công tác xử lý vi phạm.

Thực tế, trong hệ thống văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể còn sử dụng nhiều cụm từ chưa rõ nghĩa hoặc có thể gây hiểu lầm, hiểu sai ý, hoặc chưa giải nghĩa rõ các cụm từ được dùng. Quy trình, kế hoạch bảo tồn các loại hình di sản này chưa được hình thành một cách đầy đủ và chính thống trong các văn bản pháp luật như đối với di sản văn hóa vật thể. Quy định trong hợp tác và phối hợp giữa các bên liên quan trong một số hoạt động chuyên môn sâu. Nhất là phối hợp giữa các cơ quan văn hóa và hải quan, công an tổ chức tập huấn chuyên môn về giám định cổ vật, tăng cường bảo vệ cổ vật liên quan đến việc thực hành và trình diễn di sản văn hóa phi vật thể trong nước, đặc biệt là các cổ vật liên quan đến hoạt động tín ngưỡng như sắc phong, đồ thờ cúng, hoặc các cổ vật là nhạc cụ, đạo cụ của các loại hình di sản văn hóa nghệ thuật như công, chiêng, con rối... đồng thời bảo vệ bí quyết, công nghệ tạo ra các đạo cụ, nhạc cụ đó, lập các ban chuyên án điều tra và xét xử những hành động vi phạm pháp luật về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể.

Thực tế thi hành pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cho thấy nhiều điểm hạn chế cần phải hoàn thiện.

CHƯƠNG 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ Ở VIỆT NAM

4.1. Bối cảnh và một số yêu cầu đặt ra đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay

4.1.1. Bối cảnh ảnh hưởng đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Toàn cầu hóa ảnh hưởng lan tỏa lẫn nhau giữa các nền văn hóa của các quốc gia trên thế giới. Giá trị văn hóa truyền thống mà cụ thể là các hình thức di sản văn hóa phi vật thể bị lãng quên trong đời sống hiện tại hoặc chỉ được lưu truyền trong các lễ hội, các sự kiện văn hóa của cộng đồng địa phương đã biến đổi và không còn nguyên giá trị ban đầu trong đời sống của cộng đồng như trước kia. Xu hướng thương mại hóa quá mức di sản văn hóa phi vật thể làm biến đổi sâu sắc giá trị di

sản văn hóa phi vật thể nguyên gốc.

4.1.2. Một số yêu cầu đặt ra đối với hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay

Để đáp ứng với sự chuyển biến nhanh chóng, mạnh mẽ của vai trò, vị trí của di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống của cộng đồng và trong phát triển kinh tế, các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể hiện nay cần phải chống lại các xu hướng tiêu cực, biến dạng đang diễn ra trong đời sống xã hội, đó là việc mài mòn các giá trị văn hóa tinh thần; Nâng cao nhận thức của các bên liên quan về vai trò của giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong đời sống xã hội cũng như sự cần thiết phải bảo tồn và phát huy những giá trị này là hết sức quan trọng. Nhanh chóng có hành động thiết thực để bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể trước nguy cơ bị mai một. Thực hiện các biện pháp phát triển có sự cân bằng với các hoạt động bảo tồn và khai thác tài nguyên văn hóa tái tạo giá trị di sản văn hóa phi vật thể là cần thiết nhưng luôn phải tính đến sự cân bằng với việc bảo tồn các giá trị di sản này cho đời sau.

4.2. Quan điểm hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Thứ nhất, quán triệt quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với việc giữ gìn và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam;

Thứ hai, đảm bảo sự phù hợp với Công ước của UNESCO năm 2003 về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể;

Thứ ba, đảm bảo tính kế thừa trong giữ gìn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể;

Thứ tư, hoàn thiện pháp luật di sản văn hóa phi vật thể theo hướng có tầm nhìn đổi mới, tiến bộ, hiệu quả;

Thứ năm, đảm bảo mục tiêu gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

Thứ sáu, nâng cao trách nhiệm của các chủ thể trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

4.3. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

4.3.1. Đảm bảo tính toàn diện, thống nhất các thuật ngữ, khái niệm, tiêu chí đánh giá trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật điều chỉnh về di sản văn hóa phi vật thể

- Xây dựng văn bản pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phù hợp với Công ước năm 2003;

- Xây dựng văn bản quy phạm pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể đảm bảo tính thống nhất, toàn diện;

- Quy định rõ và nhất quán trong Luật về khái niệm, tiêu chí xác định, hình thức biểu đạt di sản văn hóa phi vật thể, hoàn thiện khái niệm di sản văn hóa phi vật thể như sau: “*Di sản văn hóa phi vật thể là sản phẩm tinh thần gắn với cộng đồng hoặc cá nhân, vật thể và không gian văn hóa liên quan, có giá trị lịch sử, văn*

hóa, khoa học, thể hiện bản sắc của cộng đồng, không ngừng được tái tạo chân thật và sinh động, được lưu truyền qua ba thế hệ trở lên bằng truyền miệng, truyền nghề, trình diễn và các hình thức khác". Quy định chi tiết các loại hình thức biểu hiện của di sản văn hóa phi vật thể cần được làm rõ ngay trong Luật Di sản văn hóa phần quy định về di sản phi vật thể. Hiện tại trong Luật Di sản văn hóa không quy định các biểu hiện cụ thể của di sản văn hóa phi vật thể, đây là phần khuyết thiếu cơ bản để làm căn cứ cho phần quy định ở các nội dung khác trong Luật.

4.3.2. Hoàn thiện các quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Làm rõ nội dung trong quy định hành vi bị xử phạt vi phạm liên quan đến bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể;

- Quy định chi tiết các hình thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cụ thể cho từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể và loại bỏ di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể;

- Áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ, học tập kinh nghiệm ở một số quốc gia trên thế giới làm Ngân hàng dữ liệu di sản văn hóa phi vật thể. Quá trình chi tiết các hình thức bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cụ thể cho từng loại hình di sản văn hóa phi vật thể sẽ giúp loại bỏ di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể. Việc loại bỏ di sản văn hóa phi vật thể khi không còn đủ các điều kiện là điều cần thiết và phù hợp với sự phát triển của các loại hình di sản văn hóa. Khi một giá trị văn hóa đã không còn phù hợp với sự phát triển của cộng đồng, không được cộng đồng lưu truyền và không thể tồn tại trong đời sống văn hóa của cộng đồng thì cần phải được loại bỏ, rút ra khỏi Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể. Cần bổ sung vào văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc hủy bỏ di sản văn hóa phi vật thể ra khỏi Danh mục đối với các di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh nhưng không đáp ứng được các yêu cầu của di sản văn hóa phi vật thể, không còn được cộng đồng sáng tạo ra nó duy trì và phát triển.

4.3.3. Đảm bảo các hình thức và phương pháp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Thứ nhất, làm rõ quan điểm về phát triển di sản văn hóa phi vật thể trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

Thứ hai, hành vi gây hại cho di sản văn hóa trong Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/09/2010 là “*gây nguy cơ hủy hoại và làm giảm giá trị di sản văn hóa phi vật thể*”, “*tùy tiện đưa yếu tố không phù hợp làm giảm giá trị di sản*”. Cục Di sản văn hóa chịu trách nhiệm đánh giá hành vi vi phạm này.

Thứ ba, đối với các hoạt động tác nghiệp cụ thể cần có các quy định chi tiết liên quan đến việc bảo vệ và phát huy các hình thức di sản văn hóa phi vật thể như thế nào qua giáo dục, đào tạo, quảng bá, biểu diễn. Mức hỗ trợ cụ thể đối với những cá nhân có tham gia trong chuỗi hoạt động nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Hoàn thiện quy định về hoạt động tác nghiệp trong công tác quản lý di sản văn hóa phi vật thể cần đảm bảo đầy đủ các hoạt động và

đầy đủ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể.

Thứ tư, về kiểm kê, lập hồ sơ khoa học của di sản văn hóa phi vật thể được quy định chi tiết và có hướng dẫn cụ thể. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể chỉ được nhận diện và vinh danh thông qua hoạt động kiểm kê, lập danh mục được hướng dẫn cụ thể tại Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010.

4.3.4. Bảo hộ quyền tác giả đối với vấn đề sở hữu trí tuệ về di sản văn hóa phi vật thể

Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019 dù đã được sửa đổi, bổ sung, Luật Sở hữu trí tuệ vẫn chỉ chú trọng đến quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật dân gian mà chưa ghi rõ đến giá trị văn hóa tinh thần khác của giá trị di sản văn hóa phi vật thể, nhiều loại hình nghệ thuật dân gian khó xác định được chính xác một cộng đồng sáng tạo để dẫn chiếu xuất xứ khi sử dụng hoặc khó đăng ký bảo hộ quyền tác giả. Theo quan điểm tác giả, khi làm rõ hơn về khái niệm di sản văn hóa phi vật thể trong luật Di sản văn hóa- như đã đề xuất kiến nghị ở trên- thì đối với các nghệ nhân - họ vừa là người sáng tạo, lưu truyền, lưu giữ, trao truyền các di sản văn hóa phi vật thể từ thế hệ này qua thế hệ khác - cần công nhận quyền tác giả và bảo hộ đối với các tác phẩm mà họ đang nắm giữ.

4.4. Các giải pháp đối với hoạt động thực hiện quy định pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

Tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn thực hiện nhiệm vụ bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể một cách hiệu quả. Để các di sản văn hóa phi vật thể có thể sống bền vững cùng sự phát triển của kinh tế, các hoạt động nên tập trung vào việc thúc đẩy, khuyến khích các hành vi thực hành các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của cá nhân và cộng đồng. Khuyến khích các doanh nghiệp tham gia vào khai thác tổ chức các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Tăng cường các dự án, chương trình tổ chức hoạt động hỗ trợ cộng đồng, nghệ nhân trong gìn giữ giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Nhiệm vụ quan trọng là tạo ra sự liên kết, kết hợp để tạo ra lợi ích kinh tế từ các giá trị văn hóa. Phát triển hợp lý, khai thác hiệu quả để đưa các giá trị của di sản văn hóa phi vật thể vào hoạt động dịch vụ du lịch. Đem lại giá trị cho các chủ thể tham gia hoạt động này.

Tăng cường hiệu quả của công tác thanh tra, xử lý vi phạm để đảm bảo sự phát triển của di sản văn hóa phi vật thể theo đúng giá trị nhân văn.

4.4.1. Tăng cường hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước đối với di sản văn hóa phi vật thể

- Thực hiện sự thống nhất hệ thống tổ chức quản lý về di sản văn hóa phi vật thể ở Trung ương và địa phương

ở Trung ương, Chính phủ cần giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì và trực tiếp tổ chức toàn bộ các hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa,

các bộ, ngành khác (chỉ) có trách nhiệm phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giải quyết một số công việc cụ thể phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của mình; cùng đó, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng Bộ Nội vụ cần phối hợp chặt chẽ để sớm ban hành theo thẩm quyền hoặc nghiên cứu, đề xuất Chính phủ quyết định hệ thống tổ chức bộ máy quản lý di sản văn hóa ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- *Củng cố, hoàn thiện quy hoạch bộ máy cán bộ quản lý di sản văn hoá trên phạm vi cả nước*

Quy hoạch bộ máy quản lý di sản văn hóa phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của các loại hình di sản văn hóa phi vật thể ở các quy mô, phạm vi ảnh hưởng và tình trạng quản lý hiện nay. Bộ máy quản lý di sản văn hóa bảo đảm các quan hệ ngang - dọc, bao gồm cả hệ thống quản lý nhà nước và hệ thống quản lý sự nghiệp, có cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ bảo đảm thực hiện tốt công tác quản lý di sản văn hoá. Có cơ chế quản lý hợp lý đối với các di sản văn hóa phi vật thể ở cơ sở có phạm vi ảnh hưởng trong quy mô xã, thôn.

- *Thực hiện phân cấp quản lý di sản văn hóa phi vật thể phù hợp*

Khi phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý di sản, không nên khoán trắng hoặc phân cấp toàn diện, chỉ nên giao cho các cấp này một số nhiệm vụ cụ thể như: việc tổ chức bảo vệ di sản văn hóa, giới thiệu về giá trị di sản văn hóa, còn các công tác chuyên môn nghiệp vụ như nghiên cứu bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể phải có sự tham gia, phê duyệt của các cấp có thẩm quyền theo Luật Di sản văn hóa và phải có sự hỗ trợ về chuyên môn và sự chỉ đạo của các đơn vị cấp trên có liên quan.

4.4.2. Nâng cao trách nhiệm của nhân dân, cộng đồng dân cư trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Di sản văn hóa trong mọi tầng lớp nhân dân

- Tăng cường xã hội hóa hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể: Một là, huy động, quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Hai là, xây dựng các chương trình giáo dục về xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể; Ba là, xây dựng cơ chế khuyến khích xã hội hóa hoạt động bảo tồn di sản văn hóa. Bốn là, xây dựng chính sách tôn vinh các nghệ nhân có đóng góp trong việc giữ gìn và truyền dạy bí quyết về di sản văn hóa phi vật thể; Năm là, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn lực con người đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

4.4.3. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong thời gian tới

- Huy động sự hỗ trợ của quốc tế cho hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tiếp tục phê chuẩn Công ước quốc tế về hoạt động bảo vệ và phát huy giá

trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tăng cường tham gia các tổ chức quốc tế về hoạt động bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể

- Tích cực tham gia các hoạt động quốc tế

- Tiếp tục đề cử di sản văn hóa phi vật thể thế giới

- Nghiên cứu soạn thảo văn bản phù hợp với Công ước quốc tế

KẾT LUẬN CHƯƠNG 4

Trên cơ sở thực trạng của Chương 3, nội dung của Chương 4 đã làm rõ những vấn đề bối cảnh và xu thế có tác động đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Từ đó đưa ra một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Trước những diễn biến và xu thế tác động đến việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, quan điểm của việc hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể cần: Quán triệt quan điểm của Đảng về gìn giữ và phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Đảm bảo tính kế thừa trong gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Đảm bảo sự phù hợp với Công ước của UNESCO về di sản văn hóa phi vật thể; Hoàn thiện theo hướng đổi mới, tiến bộ, tinh gọn, thông minh và hiệu quả; Đảm bảo mục tiêu gìn giữ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Nâng cao trách nhiệm của các bên liên quan trong bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể phải được thực hiện trên cơ sở: Rà soát, hệ thống hóa pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Đổi mới, hoàn thiện các quy định về tổ chức, hoạt động và phối hợp của các cá nhân, tổ chức quản lý về di sản văn hóa phi vật thể; Hoàn thiện các quy định về xã hội hóa hoạt động bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể; Hoàn thiện các quy định về thanh tra, kiểm tra, giám sát thi hành pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể và xử lý vi phạm pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể. Trên cơ sở đó có một số vấn đề cần được làm rõ, thống nhất, hay hoàn thiện và bổ sung: Thống nhất việc sử dụng đúng thuật ngữ phù hợp, loại bỏ các cụm từ gây hiểu lầm, không tồn tại với Công ước năm 2003 mà Việt Nam đã tham gia. Quy định nhất quán các hình thức di sản văn hóa phi vật thể trong Luật và các văn bản dưới luật.

KẾT LUẬN CHUNG

Pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam có vai trò quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Vai trò quan trọng đầu tiên thể hiện ở việc công nhận các giá trị di sản văn hóa phi vật thể và được bảo vệ bởi pháp luật hiện hành. Đây là cơ sở quan trọng cho việc thực hiện các chính sách về bảo vệ, phát huy các giá trị di sản văn hóa phi vật thể trong cộng

đồng.

Hệ thống pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam cho đến nay được hai thập kỷ. Mặc dù ra đời muộn hơn so với các nội dung khác nhưng pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể đã thể hiện được tinh thần khẩn trương, mạnh mẽ, đúng đắn để bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể khá đồng bộ. Hiện tại, Việt Nam không có luật riêng về di sản văn hóa phi vật thể nhưng nội dung của di sản văn hóa được tích hợp trong Luật Di sản văn hóa phi vật thể và các văn bản hướng dẫn dưới luật. Quá trình nghiên cứu tác giả đưa ra các kết luận sau:

Thứ nhất, tuân theo Công ước năm 2003 của UNESCO về Bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể mà Việt Nam đã tham gia theo đúng tinh thần cam kết tuân thủ các khuyến nghị, nội luật hoá các quy định của Công ước quốc tế và tôn trọng sự khác biệt. Nhân mạnh vai trò sở hữu cộng đồng đối với di sản văn hóa phi vật thể và nâng cao nhận thức nhân dân trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể. Sự tham gia của Nhà nước với vai trò là “bà đỡ” qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn, giám sát các bên tuân thủ các quy định đó.

Thứ hai, đối với phân loại hay các hình thức cụ thể của di sản văn hóa phi vật thể cần được thống nhất giữa các văn bản pháp luật. Ngoài ra nên đưa phân loại này vào Luật Di sản văn hóa. Các văn bản dưới luật có thể quy định chi tiết hơn, cụ thể hơn các loại hình của di sản văn hóa phi vật thể.

Thứ ba, cần chỉnh sửa, quy định rõ, làm rõ các hình thức xử phạt, và các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến giá trị di sản văn hóa phi vật thể dựa trên nguyên tắc tôn trọng cộng đồng sở hữu di sản văn hóa phi vật thể. Bên cạnh đó làm rõ chi tiết mức độ vi phạm pháp luật, chủ thể chịu trách nhiệm và khung hình phạt đối với hành vi vi phạm về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể.

Thứ tư, quy định cụ thể, chi tiết hơn các biện pháp nhằm bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể cho từng loại hình cụ thể do mỗi loại hình có những đặc điểm rất khác nhau nên hình thức bảo vệ, và phát huy cần được làm rõ hơn. Việc làm rõ các cách thức bảo vệ và phát huy các loại hình của di sản văn hóa phi vật thể là cơ sở để thực thi các biện pháp hữu hiệu cho công tác này trên thực tế, từ đó ngày càng hoàn thiện pháp luật về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam./.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH
LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ**

1. Đỗ Thanh Hương (2016), *Pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật ISSN 0866-74446 số 9 (341).
2. Đỗ Thanh Hương (2019), *Some issues related to the law on intangible cultural heritage in Viet Nam currently*, Culture and Social Heritage ISBN:978-83-952691-8-9, Printed in Zielona Góra, Poland.
3. Đỗ Thanh Hương (2020), *Hoàn thiện pháp luật về di sản văn hóa phi vật thể ở nước ta hiện nay*, tapchicongsandientu@tccs.org.vn, 22:10, ngày 20-08-2020.
4. Thi Thu Thuy Nguyen, Thanh Huong Do (2020), *Vietnamese Cultural Identity in the Face of Cultural Globalization*. Future Human Image, Volume 14, 28-35. <https://doi.org/10.29202/fhi/14/4>.